KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN – NGÀY HỘI 20/10
Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 28/09/2026 đến ngày 23/10/2026
Người thực hiện: Vũ Thị Kim Dung
Lớp: Mẫu giáo Bé A

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Phát triển thể chất		
2. Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc	Hoạt động học - Hoạt động ăn - Hoạt động góc
4. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…). **- Hướng dẫn trẻ ăn đa dạng các lợi thức ăn và tập thích nghi với các món ăn.**	Hoạt động học - Hoạt động ăn
5. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng - Tháo tất, cởi quần, áo…	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh - **GDKNS**: Bé đi tất, đi giày Tập mặc, cởi quần, áo	Hoạt động vệ sinh
8. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Nhận biết trang phục theo thời tiết **GDKNS**: Trang phục theo thời tiết - **GDKNS**: Mũi sạch, miệng xinh - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	Hoạt động vệ sinh
12. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía	- Hoạt động thể dục sáng - BTPTC : Tập

	trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: ước lên phía trước; Bước sang ang; Ngồi xổm, đứng lên; Bật chỗ + Co duỗi chân	bài: Dậy sớm
14. Trẻ kiểm soát được vận động: Đi, chạy	- Đi trên vạch kẻ thẳng	**Hoạt động học** - Đi trên vạch kẻ thẳng
15. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Ném	- Chuyền bóng qua đầu	**Hoạt động học** - Chuyền bóng qua đầu
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
22. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể + Cơ thể bé và các bạn	**Hoạt động học** + Cơ thể bé và các bạn
25. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng	**Hoạt động học** -Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.
35. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	- Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân **- Hoàn thành vở "bé làm quen với toán"**	**Hoạt động học** - Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân **- Hoạt động chiều:** **- Hoàn thành**

		vở "bé làm quen với toán"
36. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Nhận biết về bản thân: Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Bé giới thiệu về mình	**Hoạt động học** - Bé giới thiệu về mình
40. Trẻ kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh… Trò chuyện sáng theo PP Unis	* Lễ hội: Tên các ngày lễ hội, của địa phương, đất nước trong năm như - Vui ngày hội 20/10	**Hoạt động học** - Vui ngày hội 20/10
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
43. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc - Đồ dùng, đồ chơi bạn trai, bạn gái: Búp bê, quần soóc, váy...	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
44. Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nói, trả lời câu hỏi và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp: Giữa cô - trẻ; Trẻ -Trẻ…	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
50. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi **Chủ đề Bản thân**: Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương); , Cô dạy (Phạm hổ) *** Ca dao, đồng dao:** - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.	**Hoạt động học** + Thơ: đôi mắt của em (Lê thị Mỹ Phương) **Hoạt động chiều** Cô dạy (Phạm hổ)
51. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi; kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe; đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên **- Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Gấu con bị đau răng (Tạ Thị Liên); Cậu bé mũi dài…Bằng nhau thôi	**- Hoạt động học** Gấu con bị sâu răng (Tạ Thị Liên) - Cậu bé mũi dài **- Hoạt động chiều** Bằng nhau thôi

54. Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem tranh và nói được tên nhận vật trong tranh.	Hoạt động mọi lúc mọi nơi Hoạt động học Hoạt động góc Hoạt động chiều
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
58. Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao: Xếp cất gối, xếp cất ghế, xếp khăn, xếp đồ chơi, chia giấy vẽ… **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**	Hoạt động giờ ăn, giờ ngủ Hoạt động góc... Hoạt động vệ sinh Hoạt động chiều: **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**
60. Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh...	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
61. Trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Yêu mến ông, bà, bố, mẹ, anh chị em ruột, người thân. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của địa phương,	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
69. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. Thích nghe hát và hưởng ứng các làn điệu dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh	*** Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ) Chỉ có một trên đời (Trương Quang Lục); Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu - thơ Tuấn Dũng); Mẹ yêu, Mừng tuổi mẹ...	**- Hoạt động học** **NH:** Chỉ có một trên đời (Trương Quang Lục);
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		

71. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ)	**Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo. Mời bạn ăn (Trần Ngọc);	Hoạt động học + VĐTN; Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo); + Dạy hát**:** Mời bạn ăn (Trần Ngọc); Biểu diễn cuối chủ đề
72. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Tô màu mũ bé trai, mũ bé gái - Trang trí khăn mùi soa	Hoạt động học + Tô màu mũ bé trai, mũ bé gái + Trang trí khăn mùi soa

Người thực hiện **Ban giám hiệu duyệt**

Hoàng Thị Hoan **Nguyễn Thị Liên**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
"Bản thân – Vui ngày hội 20/10"
Thực hiện trong 4 tuần từ ngày 28/9 /2026 đến ngày 23/10/2026

TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
Lĩnh vực phát triển thể chất			
1	**MT2**. Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc: : Trứng rán, cá kho, canh, rau… - Gợi ý cách chế biến một số món ăn VD: tôm rim, cá thu ruốc bông, trứng rán..	- Hoạt động học - Hoạt động ăn - Hoạt động góc
2	**MT4**: Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…). - Hướng dẫn trẻ ăn đa dạng các lợi thức ăn và tập thích nghi với các món ăn.	- Hoạt động học - Hoạt động ăn - Mọi lúc, mọi nơi
3	**MT5**: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng - Tháo tất, cởi quần, áo…	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh ***Dạy trẻ kỹ năng sống:*** - Bé đi tất, đi giày - Tập mặc, cởi quần, áo - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	+ Hoạt động vệ sinh + Hoạt động học: "Dạy trẻ tập mặc, cởi quần, áo" - Hoạt động mọi lúc mọi nơi + Hoạt động chiều: Bé đi tất, đi giày

4	**MT8**. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Nhận biết trang phục theo thời tiết *** GDKNS**: Trang phục theo thời tiết *** GDKNS**: Mũi sạch, miệng xinh - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	+ Hoạt động vệ sinh + Mọi lúc mọi nơi
5	**MT12**. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân	+ Thể dục sáng + Hoạt động học: - Đi trên vạch kẻ thẳng - Chuyền bóng qua đầu
6	**MT14**. Trẻ kiểm soát được vận động: Đi	- Đi trên vạch kẻ thẳng	+ Hoạt động học - VĐCB: Đi trên vạch kẻ thẳng TCVĐ: Mèo đuổi chuột
7	**MT15** Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Chuyền	- Chuyền bóng qua đầu	+ Hoạt động học - Chuyền bóng qua đầu

			TCVĐ: Cáo và gà
Lĩnh vực phát triển nhận thức			
8	**MT22.** Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể + Các giác quan kỳ diệu + Cái miệng xinh + Đôi mắt xinh + Cơ thể chúng mình + Đôi bàn tay xinh + Đôi chân thật đáng yêu	+ Hoạt động học: - Cơ thể bé và bạn
9	**MT 25**. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	+ Hoạt động học - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh + Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.
10	**MT35.** Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	+ Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân + Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân	+ Hoạt động học: - Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân + Hoạt động chiều: - Hoàn thành vở "Giúp bé làm quen với toán qua hình vẽ"
11	**MT36**. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. Trò chuyện sáng theo PP Unis	- Trò chuyện sáng theo PP Unis: Trò chuyện, chia sẻ giới thiệu về bản thân: Tên, tuổi, giới tính, sở thích... Nhận biết về bản thân: Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Bé là ai? - Bé giới thiệu về	+ Hoạt động học - Trò chuyện sáng theo PP Unis: "Bé tự giới thiệu về mình"

		mình - Ngày sinh nhật hồng	
12	**MT 40**. Trẻ kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh… Trò chuyện sáng theo PP Unis	- Vui ngày hội 20/10	+ Hoạt động học - Khám phá khoa học: "Ngày hội 20/10"
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
13	**MT43**. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc - Đồ dùng, đồ chơi bạn trai, bạn gái: Búp bê, quần soóc, váy...	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi.
14	**MT44**. Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nói, trả lời câu hỏi và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp: Giữa cô - trẻ; Trẻ - Trẻ…	+ Hoạt động học + Hoạt động góc + Hoạt động mọi lúc mọi nơi.
15	**MT 50**. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi: * Thơ: + Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương); Miệng xinh (Phạm Hổ) * Ca dao, đồng dao: - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.	+ Hoạt động học - Thơ: Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương) - Miệng xinh (Phạm Hổ) + Hoạt động chiều: * Ca dao, đồng dao: - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.
16	**MT51**.Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	+ Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi; kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe; đóng vai theo	+ Hoạt động học - Truyện " Mỗi người một việc" , " Cậu bé mũi dài'(Lê Thu Hương, Lê Thị

		lời dẫn chuyện của giáo viên - Truyện " Mỗi người một việc" , " Cậu bé mũi dài'(Lê Thu Hương, Lê Thị Đức)	Đức); + Hoạt động chiều
17	1 **MT54**. Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem tranh và nói được tên nhận vật trong tranh.	+ Hoạt động học Truyện " Mỗi người một việc" , " Cậu bé mũi dài' (Lê Thu Hương, Lê Thị Đức) + Hoạt động chiều
Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội			
18	1 **MT58**. Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao: Xếp cất gối, xếp cất ghế, xếp khăn, xếp đồ chơi, chia giấy vẽ… **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**	+ Hoạt động học: + Hoạt động giờ ăn, giờ ngủ + Hoạt động góc... + Hoạt động vệ sinh + Hoạt động chiều
19	2 **MT60**. Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh...	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi
20	2 **MT61**. Trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Yêu mến ông, bà, bố, mẹ, anh chị em ruột, người thân. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của địa phương, quê hương	- Hoạt động học - Hoạt động góc - Hoạt động mọi lúc mọi nơi
Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ			
21	2 **MT69**. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng	- Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca) - Bộc lộ cảm xúc khi	+ Hoạt động học - DH: Chỉ có một trên đời (Trương Quang Lục).

	dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. Thích nghe hát và hưởng ứng các làn điệu dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh	nghe các bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	- NH: Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ); Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu - thơ Tuấn Dũng) - Biểu diễn cuối chủ đề + Hoạt động chiều
22	**MT70**. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	+ Hoạt động học - DH: Mời bạn ăn (Trần Ngọc) - Biểu diễn cuối chủ đề + Hoạt động chiều
23	**MT71**. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp - Vận động theo ý thích khi hát các bài hát quen thuộc	+ Hoạt động học - VĐTN: Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo) - Biểu diễn cuối chủ đề
24	**MT72**. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	+ Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Tô màu mũ, áo bạn trai, bạn gái... - Trang trí khăn mùi soa	+ Hoạt động học - Tô màu chiếc mũ... + Hoạt động góc
25	**MT75**. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	+ Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm - Trang trí khăn mùi soa - Làm quà tặng cô, bà, mẹ - Làm cái nơ	+ Hoạt động học -Trang trí khăn mùi soa - Làm quà tặng cô, bà, mẹ (STEAM) + Hoạt động chiều - Làm cái nơ

Người thực hiện **Ban giám hiệu duyệt**

Hoàng Thị Hoan **Nguyễn Thị Liên**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN - VUI NGÀY HỘI 20/10"

Thực hiện trong 4 tuần, từ ngày 28/9/2026 đến ngày 23/10/ 2026

Giáo viên: Đậu Thị Trâm

Lớp Mẫu Giáo : Bé C

STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Phát triển thể chất			
1	MT**3. 2.** Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc - Thực hành chế biến một số món ăn đơn giản:pha nước cam, làm bánh…	- ***Mọi lúc mọi nơi, giờ ăn***: Cô giới thiệu tên các món ăn cho trẻ, giúp trẻ nhận biết một số loại thực phẩm, món ăn hàng ngày ở trường
2	MT**4.** Trẻ biết ăn đê chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…). - Hướng dẫn trẻ ăn đa dạng các lợi thức ăn và tập thích nghi với các món ăn.	- ***Mọi lúc mọi nơi, giờ ăn***: Cô giới thiệu tên các món ăn cho trẻ, giúp trẻ nhận biết một số loại thực phẩm, món ăn hàng ngày ở trường.
3	MT**5.** Trẻ thực hiện được một số việc đơn	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt	Hoạt động vệ sinh Hoạt độnghọc:

	giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng - Tháo tất, cởi quần, áo…	- Tập rửa tay bằng xà phòng - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh *** GDKNS**: - Bé đi tất, đi dày - Tập mặc, cởi quần, áo	KNS: Trẻ tự mặc quần áo Hoạt động góc: *** GDKNS**: - Tập mặc, cởi quần, áo
4	MT**8**. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người *** GDKNS**: Mũi sạch, miệng xinh	Hoạt động vệ sinh
5	MT**12**. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước; Bước sang ngang; Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ + Co duỗi chân	- ***Thể dục sáng***
6	MT**14**. Trẻ kiểm soát được vận động: Đi,	- Đi trên vạch kẻ thăng	**Hoạt động học** - Đi trên vạch kẻ thẳng
7	MT**15**. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: chuyền	- Chuyền bóng qua đầu	**Hoạt động học** - Chuyền bóng qua đầu
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
8	MT**22**. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận	**Hoạt động học** + Cơ thể bé và bạn

	xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	khác của cơ thể + Các giác quan kỳ diệu + Cái miệng xinh + Đôi mắt xinh + Cơ thể chúng mình + Đôi bàn tay xinh + Đôi chân thật đáng yêu	
9	MT**25**. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	**** Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng***	**Hoạt động học** - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.
10	MT**35**. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	- Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân	**Hoạt động học** - Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân - Hoạt động chiều: - Hoàn thành vở toán "bé làm quen với toán"
11	MT**36**. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. Trò chuyện sáng theo PP Unis	- Trò chuyện sáng theo PP Unis: Trò chuyện, chia sẻ giới thiệu về bản thân: Tên, tuổi, giới tính, sở thích... Nhận biết về bản thân: Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Bé là ai? - Bé giới thiệu về mình - Ngày sinh nhật hồng	**Hoạt động học** - Bé giới thiệu về mình
12	MT**40**. Trẻ kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh… Trò chuyện sáng theo PP Unis	* Lễ hội: Tên các ngày lễ hội, của địa phương, đất nước trong năm như - Vui ngày hội cô giáo 20/11	**Hoạt động học** Trò chuyện sáng theo phương pháp Unist: ngày hội cô giáo 20/11
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
13	MT**43**. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi …	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc	Hoạt động mọi lúc mọi nơi

		- Đồ dùng, đồ chơi bạn trai, bạn gái: Búp bê, quần soóc, váy...	
14	MT**44**. Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nói, trả lời câu hỏi và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp: Giữa cô - trẻ; Trẻ -Trẻ…	- Mọi lúc mọi nơi, hoạt động góc, hoạt động chiều.
15	MT**50**. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi **Chủ đề Bản thân**: Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương); "Miệng xinh" (Phạm hổ) *** Ca dao, đồng dao**: - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.	- **Hoạt động học**: : Bài thơ "Đôi mắt của em ", "Miệng xinh" **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi:** Đọc đồng dao "Nu na nu nống" - Chi chi chành chành.
16	MT**51**. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi; kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe; đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên - Truyện " Mỗi người một việc", Cậu bé mũi dài	- ***Hoạt động học***: Truyện " Mỗi người một việc", Cậu bé mũi dài
17	MT**54**. Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem tranh và nói được tên nhận vật trong tranh.	***- Mọi lúc mọi nơi, hoạt động góc, hoạt động chiều.***
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội			
18	MT**58**. Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao: Xếp cất gối, xếp cất ghế, xếp khăn, xếp đồ chơi, chia giấy vẽ… **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**	Hoạt động giờ ăn, giờ ngủ Hoạt động góc... Hoạt động vệ sinh Hoạt động học: **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**
19	MT**60**. Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh...	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
20	MT **61**. Trẻ biểu lộ cảm	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc	Hoạt động mọi lúc

	xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Yêu mến ông, bà, bố, mẹ, anh chị em ruột, người thân. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của địa phương, quê hương	mọi nơi Hoạt động học Hoạt động góc Hoạt động chiều
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			
21	MT**69**. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. Thích nghe hát và hưởng ứng các làn điệu dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh	- Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca) - Bộc lộ cảm xúc khi nghe các bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	NH: Chỉ có một trên đời, Em là bông hồng nhỏ
22	MT**70**. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp -Mời bạn ăn , đường và chân	Hoạt động học DH: Mời bạn ăn , đường và chân
23	MT**71**. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi hát các bài hát quen thuộc Hoạt động học + VĐTN; Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo);	Hoạt động học + VĐTN; Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo);
24	MT**72**. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản - Tô màu mũ, áo bạn trai, bạn gái...	Hoạt động học - Tô màu mũ, áo bạn trai, bạn gái...
25	MT**75**. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	*** Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm** - Làm tranh, đồ dùng, đồ chơi sáng tạo bằng nguyên vật liệu, tranh tập thể, tranh	Hoạt động học + Làm cái nơ + Trang trí khăn mùi soa

		chủ đề. - Sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên (Lá khô, sỏi, quả khô...), phế liệu (Len, ống hút...) tạo ra sản phẩm theo gợi ý của cô: + Làm cái nơ + Trang trí khăn mùi soa	

Người thực hiện **Ban giám hiệu duyệt**

Hoàng Thị Hoan **Nguyễn Thị Liên**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: LỚP BÉ D

"Bản thân – Vui ngày hội 20/10"

Thực hiện trong 4 tuần từ ngày 28/9 /2026 đến ngày 23/10/2026

TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
Lĩnh vực phát triển thể chất			
1	**MT2**. Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc: : Trứng rán, cá kho, canh, rau… - Gợi ý cách chế biến một số món ăn VD: tôm rim, cá thu ruốc bông, trứng rán..	- Hoạt động học - Hoạt động ăn - Hoạt động góc
2	**MT4**: Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…). - Hướng dẫn trẻ ăn đa dạng các lợi thức ăn và tập thích nghi với các món ăn.	- Hoạt động học - Hoạt động ăn - Mọi lúc, mọi nơi
3	**MT5**: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng - Tháo tất, cởi quần, áo…	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh ***Dạy trẻ kỹ năng sống:*** - Bé đi tất, đi giày - Tập mặc, cởi quần, áo - Thể hiện bằng lời	+ Hoạt động vệ sinh + Hoạt động học: "Dạy trẻ tập mặc, cởi quần, áo" - Hoạt động mọi lúc mọi nơi + Hoạt động chiều: Bé đi tất, đi giày

		nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	
4	**MT8**. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Nhận biết trang phục theo thời tiết *** GDKNS**: Trang phục theo thời tiết *** GDKNS**: Mũi sạch, miệng xinh - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	+ Hoạt động vệ sinh + Mọi lúc mọi nơi
5	**MT12**. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân	+ Thể dục sáng + Hoạt động học: - Đi trên vạch kẻ thẳng - Chuyền bóng qua đầu
6	**MT14**. Trẻ kiểm soát được vận động: Đi	- Đi trên vạch kẻ thẳng	+ Hoạt động học - VĐCB: Đi trên vạch kẻ thẳng

			TCVĐ: Mèo đuổi chuột
7	**MT15** Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Chuyền	- Chuyền bóng qua đầu	+ Hoạt động học - Chuyền bóng qua đầu TCVĐ: Cáo và gà
Lĩnh vực phát triển nhận thức			
8	**MT22.** Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể + Các giác quan kỳ diệu + Cái miệng xinh + Đôi mắt xinh + Cơ thể chúng mình + Đôi bàn tay xinh + Đôi chân thật đáng yêu	+ Hoạt động học: - Cơ thể bé và bạn
9	**MT 25**. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	+ Hoạt động học - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh + Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.
10	**MT35.** Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	+ Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân + Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân	+ Hoạt động học: - Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân + Hoạt động chiều: - Hoàn thành vở "Giúp bé làm quen với toán qua hình vẽ"
11	**MT36**. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. Trò chuyện sáng theo PP Unis	- Trò chuyện sáng theo PP Unis: Trò chuyện, chia sẻ giới thiệu về bản thân: Tên, tuổi, giới tính,	+ Hoạt động học - Trò chuyện sáng theo PP Unis: "Bé tự giới thiệu về mình"

		sở thích... Nhận biết về bản thân: Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Bé là ai? - Bé giới thiệu về mình - Ngày sinh nhật hồng	
12	1 **MT 40**. Trẻ kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh… Trò chuyện sáng theo PP Unis	- Vui ngày hội 20/10	+ Hoạt động học - Khám phá khoa học: "Ngày hội 20/10"
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
13	1 **MT43**. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc - Đồ dùng, đồ chơi bạn trai, bạn gái: Búp bê, quần soóc, váy...	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi.
14	1 **MT44**. Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nói, trả lời câu hỏi và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp: Giữa cô - trẻ; Trẻ - Trẻ…	+ Hoạt động học + Hoạt động góc + Hoạt động mọi lúc mọi nơi.
15	**MT 50**. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi: * Thơ: + Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương); Miệng xinh (Phạm Hổ) * Ca dao, đồng dao: - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.	+ Hoạt động học - Thơ: Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương) - Miệng xinh (Phạm Hổ) + Hoạt động chiều: * Ca dao, đồng dao: - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.

16	**MT51**.Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	+ Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi; kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe; đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên - Truyện " Mỗi người một việc" , " Cậu bé mũi dài'(Lê Thu Hương, Lê Thị Đức)	+ Hoạt động học - Truyện " Mỗi người một việc" , " Cậu bé mũi dài'(Lê Thu Hương, Lê Thị Đức); + Hoạt động chiều
17	**MT54**. Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem tranh và nói được tên nhận vật trong tranh.	+ Hoạt động học Truyện " Mỗi người một việc" , " Cậu bé mũi dài' (Lê Thu Hương, Lê Thị Đức) + Hoạt động chiều
Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội			
18	**MT58**. Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao: Xếp cất gối, xếp cất ghế, xếp khăn, xếp đồ chơi, chia giấy vẽ… **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**	+ Hoạt động học: + Hoạt động giờ ăn, giờ ngủ + Hoạt động góc... + Hoạt động vệ sinh + Hoạt động chiều
19	**MT60**. Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh...	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi
20	**MT61**. Trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Yêu mến ông, bà, bố, mẹ, anh chị em ruột, người thân. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của địa phương, quê hương	- Hoạt động học - Hoạt động góc - Hoạt động mọi lúc mọi nơi

Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ			
21	**MT69**. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. Thích nghe hát và hưởng ứng các làn điệu dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh	- Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca) - Bộc lộ cảm xúc khi nghe các bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	+ Hoạt động học - DH: Chỉ có một trên đời (Trương Quang Lục). - NH: Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ); Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu - thơ Tuấn Dũng) - Biểu diễn cuối chủ đề + Hoạt động chiều
22	**MT70**. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	+ Hoạt động học - DH: Mời bạn ăn (Trần Ngọc) - Biểu diễn cuối chủ đề + Hoạt động chiều
23	**MT71**. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp - Vận động theo ý thích khi hát các bài hát quen thuộc	+ Hoạt động học - VĐTN: Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo) - Biểu diễn cuối chủ đề
4	**MT72**. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	+ Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Tô màu mũ, áo bạn trai, bạn gái... - Trang trí khăn mùi soa	+ Hoạt động học - Tô màu chiếc mũ... + Hoạt động góc
25	**MT75**. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	+ Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm - Trang trí khăn mùi soa - Làm quà tặng cô, bà, mẹ - Làm cái nơ	+ Hoạt động học -Trang trí khăn mùi soa - Làm quà tặng cô, bà, mẹ (STEAM) + Hoạt động chiều - Làm cái nơ

Người thực hiện	Ban giám hiệu duyệt
	
Hoàng Thị Hoan	**Nguyễn Thị Liên**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN"

Thực hiện trong 4 tuần từ ngày 28/09/2026 đến ngày 23/10/2026

GV: Trần Thị Giang. Lớp Bé E

STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Phát triển thể chất			
1	MT**2**. Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc - Thực hành chế biến một số món ăn đơn giản:pha nước cam, làm bánh…	- Mọi lúc mọi nơi -Giờ ăn
2	MT**4**. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…). - Hướng dẫn trẻ ăn đa dạng các lợi thức ăn và tập thích nghi với các món ăn.	- Mọi lúc mọi nơi -Giờ ăn
3	MT**5**. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng - Tháo tất, cởi quần, áo…	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh *** GDKNS:** - Bé đi tất, đi dày - Tập mặc, cởi quần, áo	**-HĐ học:** +GDKNS:Tập mặc, cởi quần, áo -Hoạt động vệ sinh -Hoạt động góc:
4	MT**8**. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người *** GDKNS**: Mũi sạch, miệng xinh	-Hoạt động vệ sinh - *Mọi lúc mọi nơi*

5	MT**12**. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước; Bước sang ngang; Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ + Co duỗi chân	- *Thể dục sáng*
6	MT**14**. Trẻ kiểm soát được vận động: Đi,	- Đi trên vạch kẻ thăng	**Hoạt động học** + Đi trên vạch kẻ thẳng
7	MT**15**. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: chuyền	- Chuyền bóng qua đầu	**Hoạt động học** + Chuyền bóng qua đầu
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
8	MT**22**. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể + Các giác quan kỳ diệu + Cái miệng xinh + Đôi mắt xinh + Cơ thể chúng mình + Đôi bàn tay xinh + Đôi chân thật đáng yêu	**Hoạt động học** +TCS theo pp unit: Cơ thể bé và bạn
9	MT**25**. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	**** Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng***	**Hoạt động học:** +KP: Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh -Hoạt động góc, -Hoạt động NT
10	MT**35**. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	- Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân	**-Hoạt động học:** +Toán: Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân

			+Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân - Hoạt động chiều: - Hoàn thành vở toán "bé làm quen với toán"
11	MT**36**. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. Trò chuyện sáng theo PP Unis	- Trò chuyện sáng theo PP Unis: Trò chuyện, chia sẻ giới thiệu về bản thân: Tên, tuổi, giới tính, sở thích... Nhận biết về bản thân: Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Bé là ai? - Bé giới thiệu về mình - Ngày sinh nhật hồng	**Hoạt động học** -Trò chuyện sáng theo phương pháp Unist: Bé giới thiệu về mình
12	MT**40**. Trẻ kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh… Trò chuyện sáng theo PP Unis	* Lễ hội: Tên các ngày lễ hội, của địa phương, đất nước trong năm như - Vui ngày hội PNVN 20/10	**Hoạt động học** -KPXH: Ngày hội PNVN 20/10
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
13	MT**43**. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi …	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc - Đồ dùng, đồ chơi bạn trai, bạn gái: Búp bê, quần soóc, váy...	-Mọi lúc mọi nơi
14	MT**44**. Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nói, trả lời câu hỏi và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp: Giữa cô - trẻ; Trẻ -Trẻ…	- Mọi lúc mọi nơi, -Hoạt động góc, -Hoạt động chiều.
15	MT**50**. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi **Chủ đề Bản thân**: Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương); "Miệng xinh" (Phạm hổ);Cái lưỡi (Lê Thị Mỹ Phương); Miệng xinh (Phạm Hổ); Bé ơi (Phong	- **Hoạt động học**: : Bài thơ "Đôi mắt của em ", "Miệng xinh" - Hoạt động chiều - Mọi lúc mọi nơi

		Thu); Má bảo (Hoài Nam); Thỏ bông bị ốm; Cái mũi; Đi nắng…cái võng (Định Hải), chím câu ngoan lắm (Nguyễn Thị Thảo) *** Ca dao, đồng dao**: - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.	
16	MT**51**. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi; kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe; đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên Cậu bé mũi dài, Mỗi người một việc (Lê Thu Hương, Lê Thị Đức); Gấu con bị đau răng (Tạ Thị Liên); Món quà đặc biệt (Thanh Bình); Câu chuyện của tay trái và tay phải Lý Thị Minh Hà); Bé Minh Quân dũng cảm (Minh Hương)…Bằng nhau thôi	- ***Hoạt động học***: +Truyện " Câu chuyện của tay trái và tay phải", Cậu bé mũi dài -Mọi lúc mọi nơi.
17	MT**54**. Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem tranh và nói được tên nhận vật trong tranh.	- Mọi lúc mọi nơi, -Hoạt động góc, -Hoạt động chiều.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội			
18	MT**58**. Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao: Xếp cất gối, xếp cất ghế, xếp khăn, xếp đồ chơi, chia giấy vẽ… **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**	-HĐ Học +KNS: Trẻ tự mặc quần áo -Hoạt động giờ ăn, giờ ngủ -Hoạt động góc... -Hoạt động vệ sinh
19	MT**60**. Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh...	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	-Mọi lúc mọi nơi
20	MT **61**. Trẻ biểu lộ cảm	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc	-Hoạt động học

	xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Yêu mến ông, bà, bố, mẹ, anh chị em ruột, người thân. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của địa phương, quê hương	-Mọi lúc mọi nơi -Hoạt động góc -Hoạt động chiều
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			
	MT**69**. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. Thích nghe hát và hưởng ứng các làn điệu dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh	- Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca) - Bộc lộ cảm xúc khi nghe các bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc:Thật đáng chê (Việt Anh); Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ); Hãy lắng nghe (Lê Đức – Thu Huyền); Mừng sinh nhật (Đào Ngọc Dung); Em là bông hồng nhỏ (Trịnh Công Sơn); Nắm tay thân thiết (Nhạc Hàn quốc); Chỉ có một trên đời (Trương Quang Lục); Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu - thơ Tuấn Dũng); Mẹ yêu, Mừng tuổi mẹ...	**-Hoạt động học** +NH: Chỉ có một trên đời, Em là bông hồng nhỏ -Mọi lúc mọi nơi -Hoạt động góc -Hoạt động chiều
22	MT**70**. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp -Mời bạn ăn , đường và chân Chơi ngón tay (Nhạc Hàn Quốc); Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo); Em ngoan hơn búp bê (Phùng Như Thạch); Hãy xoay nào (Nhạc Hàn Quốc); Nào! Chúng ta cùng tập thể dục (Thu Hiền); Mời bạn ăn (Trần Ngọc); Xòe bàn tay, nắm ngón tay (Minh Quân);	-Hoạt động học +DH: Mời bạn ăn -Mọi lúc mọi nơi -Hoạt động góc -Hoạt động chiều

		Khám tay (Đào Việt Hưng); Đường và chân (Hoàng Long); Tập rửa mặt (Hồng Đăng); Tóm được rồi (Nhạc Anh, lời Việt: Lê Đức, Thu Hiền); Chúc mừng sinh nhật;...	
23	MT**71**. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi hát các bài hát quen thuộc Hoạt động học + VĐTN; Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo);	**Hoạt động học** + VĐTN; Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo);
24	MT**72**. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản - Tô màu mũ, áo bạn trai, bạn gái...	**-Hoạt động học** + Tô màu chiếc mũ - Chơi hoạt động ở các góc + tô màu bạn trai bạn gái + Tô màu mũ, áo bạn trai, bạn gái...
25	MT**75**. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	*** Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm** - Làm tranh, đồ dùng, đồ chơi sáng tạo bằng nguyên vật liệu, tranh tập thể, tranh chủ đề. - Sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên (Lá khô, sỏi, quả khô...), phế liệu (Len, ống hút...) tạo ra sản phẩm theo gợi ý của cô: + Làm cái nơ + Trang trí khăn mùi soa	**-Hoạt động học** +TC: Làm cái nơ + TH:Trang trí khăn mùi soa +Làm quà tặng mẹ - Chơi hoạt động ở các góc + Nặn đồ dùng của bé. + Nặn vòng tặng bạn

Người thực hiện	Ban giám hiệu duyệt
	
Hoàng Thị Hoan	**Nguyễn Thị Liên**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
"TRƯỜNG MẦM NON DIỄN CHÂU I – BÉ VUI ĐÓN TẾT TRUNG THU"
Thời gian thực hiện: 3 tuần từ ngày 07/09/2026 đến ngày 25/09/2026
Nguyễn Thị kim Thanh- Lớp Bé A

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi - Trẻ trai: + Cân nặng: 12,7 - 21,2 kg + Chiều cao: 94,9cm - 111,7cm - Trẻ gái: + Cân nặng: 12,3 - 21,5 kg + Chiều cao: 94,1cm - 111,3cm.	- Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ - Tập các bài tập thể dục thường xuyên	- Hoạt động thể dục sáng - Hoạt động vệ sinh - Hoạt động giờ ăn
6. Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	Tập sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng ký hiệu	- Hoạt động góc - Hoạt động giờ ăn
12. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước; Bước sang ngang; Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ + Co duỗi chân	- **Hoạt động thể dục sáng:** + BTPTC: Tập bài: Trường chúng cháu là trường mầm non
13. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi	Giữ thăng bằng cơ thể và kiểm soát được vận động: - Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m)	- **Hoạt động học** + Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m)
15. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Lăn	- Lăn bóng cho bạn	- **Hoạt động học** + Lăn bóng cho bạn

16. Trẻ thực hiện được các vận động: Bò	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	- **Hoạt động học** + Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
25. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- *Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi* + Đồ chơi bé thích	- **Hoạt động chơi** + Đồ chơi bé thích
28. Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	- Đặt câu hỏi cái gì? Mấy? là mấy? có bao nhiêu?.... - Chơi đếm trên các ngón tay qua trò chơi "ngón tay nhúc nhích" hoặc bài hát "Đếm tay" - Đếm trên các đối tượng theo ý thích	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi
29. Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	+ Nhận biết 1 và nhiều	- **Hoạt động học**: + Nhận biết 1 và nhiều
34. Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật ***Lắp ghép các hình từ các nguyên vật liệu***	- Nhận biết: Hình vuông - hình tròn	- **Hoạt động học**: + Nhận biết hình vuông – hình tròn
38. Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. Trò chuyện sáng theo PP Unis	- Tên lớp; tên và công việc của cô giáo; tên các bạn; đồ dùng, đồ chơi của lớp; các hoạt động của trẻ ở trường - Trò chuyện sáng theo PP Unis: Trường mầm non thân yêu + Trường bé có gì - Lớp học thân yêu: - Ở trường bé làm gì	- **Hoạt động học:** + Trò chuyện sáng theo PP Unis: Trường mầm non thân yêu + Lớp học của bé - Bé và các hoạt động trong lớp
40. Trẻ kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh…	- Bé vui đón tết trung thu	- **Hoạt động học** + Bé vui đón tết trung thu
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
43. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Đồ chơi	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc	- Hoạt Động mọi lúc mọi nơi

	- Đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non: Cầu trượt, bập bênh...	
48. Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	+ Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... + Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi
50. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi *** Thơ:** Bạn mới (Nguyệt Mai); Mèo con đi học" (Phạm Thị Vàng Anh) - Ca dao, đồng dao: Chi chi chành chành	- **Hoạt động học:** **+ Thơ:** " Mèo con đi học" (Phạm Thị Vàng Anh) - **Hoạt động ngoài trời:** Đọc bài đồng dao: Chi chi chành chành - **Hoạt động chiều:** "Bạn mới" (Nguyệt Mai)
51. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi; kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe; đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên *** Truyện:** "Món quà cô giáo)	- **Hoạt động học** + **Truyện**: Món quà cô giáo
53. Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.- Giữ gìn sách. + Hướng đọc: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	- Chơi, hoạt động ở các góc: Góc thư viện sách
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
59. Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn - Chờ đến lượt - Lao động tự phục vụ và công việc được giao:	- Hoạt động góc - Hoạt động học - Hoạt động vệ sinh

64. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh dành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	- Một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi; không tranh giành đồ chơi; để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; vâng lời bố mẹ, cô giáo...	- Hoạt động góc - Hoạt động ngoài trời - Hoạt động mọi lúc mọi nơi
65. Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở; Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). Chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói. ***KNS***: - Cảm ơn khi nhận quà	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi - **Hoạt động chiều:** Cảm ơn khi nhận quà
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
69. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện	- Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca) - Bộc lộ cảm xúc khi nghe các bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc ***Nghe hát:** "Lớp chúng mình (Phạm Tuyên); Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên); Em yêu trường em (Hoàng Vân)"	- **Hoạt động học:** *** Nghe hát:** "Lớp chúng mình (Phạm Tuyên); Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên); Em yêu trường em (Hoàng Vân)" - **Hoạt động mọi lúc mọi nơi**
71. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ)	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp - Vận động theo ý thích khi hát các bài hát quen thuộc: " Cháu đi mẫu giáo" (Phạm Minh Tuân); " Đi học về" (Hoàng Long, Hoàng Lân)	- **Hoạt động học:** + **Dạy hát:** vận đông: Trường cháu đây là trường mầm non NH: Ngày đầu tiên đi học - **Biểu diễn cuối chủ đề** - **Hoạt động chiều:** Làm quen bài hát " Đêm Trung thu" (Phùng Như Thạch)
72. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản - Tô màu đèn lồng, bóng bay, đu quay, con đường tới trường...	- **Hoạt động học:** + Tô màu đèn lồng + Tô màu bóng bay - **Hoạt động chiều:** + Tô màu đu quay + Tô màu con đường

		tới trường
73. Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	Sử dụng một số kỹ năng xé, dán để tạo ra sản phẩm đơn giản - Dán bập bênh	- **Hoạt động chiều :** + Dán bập bênh
75. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm + Làm đèn lồng	- **Hoạt động góc:** Làm đèn lồng

BGH Duyệt **Tổ phó duyệt**

Nguyễn Thị Liên **Hà Thị Châu**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
"TRƯỜNG MẦM NON DIỄN CHÂU I – BÉ VUI ĐÓN TẾT TRUNG THU"
Thời gian thực hiện: 3 tuần từ ngày 07/09/2026 đến ngày 25/09/2026
Trần Thị Thanh – Lớp bé B

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi - Trẻ trai: + Cân nặng: 12,7 - 21,2 kg + Chiều cao: 94,9cm - 111,7cm - Trẻ gái: + Cân nặng: 12,3 - 21,5 kg + Chiều cao: 94,1cm - 111,3cm.	- Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ - Tập các bài tập thể dục thường xuyên	- Hoạt động thể dục sáng - Hoạt động vệ sinh - Hoạt động giờ ăn
6. Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	Tập sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng ký hiệu	- Hoạt động góc - Hoạt động giờ ăn
12. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay:	- **Hoạt động thể dục sáng:** + BTPTC: Tập bài: Trường

tập thể dục theo hướng dẫn.	+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước; Bước sang ngang; Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ + Co duỗi chân	chúng cháu là trường mầm non
13. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi	Giữ thăng bằng cơ thể và kiểm soát được vận động: - Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m)	- **Hoạt động học** + Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m)
15. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Lăn	- Lăn bóng cho bạn	- **Hoạt động học** + Lăn bóng cho bạn
16. Trẻ thực hiện được các vận động: Bò	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	- **Hoạt động học** + Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
25. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- *Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi* + Đồ chơi bé thích	- **Hoạt động chơi** + Đồ chơi bé thích
28. Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	- Đặt câu hỏi cái gì? Mấy? là mấy? có bao nhiêu ? - Chơi đếm trên các ngón tay qua trò chơi "ngón tay nhúc nhích" hoặc bài hát "Đếm tay" - Đếm trên các đối tượng theo ý thích	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi
29. Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	+ Nhận biết 1 và nhiều	- **Hoạt động học**: + Nhận biết 1 và nhiều
34. Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác,	- Nhận biết, gọi tên các hình (Vuông, tam giác, chữ nhật, tròn) và nhận dạng các hình	- **Hoạt động học**: + Nhận biết hình vuông – hình tròn

chữ nhật ***Lắp ghép các hình từ các nguyên vật liệu***	đó trong thực tế. - Nhận biết: Hình vuông - hình tròn	
38. Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. Trò chuyện sáng theo PP Unis	- Tên lớp; tên và công việc của cô giáo; tên các bạn; đồ dùng, đồ chơi của lớp; các hoạt động của trẻ ở trường - Trò chuyện sáng theo PP Unis: Trường mầm non thân yêu + Trường bé có gì - Lớp học thân yêu: - Ở trường bé làm gì	- **Hoạt động học:** + Trò chuyện sáng theo PP Unis: Trường mầm non thân yêu +KPXH: - Bé và các hoạt động trong lớp
40. Trẻ kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh…	- Bé vui đón tết trung thu	- **Hoạt động học** +KPXH: Bé vui đón tết trung thu
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
43. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Đồ chơi	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc - Đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non: Cầu trượt, bập bênh...	- Hoạt động chơi
48. Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	+ Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... + Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi
50. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi *** Thơ:** Bạn mới (Nguyệt Mai); Mèo con đi học" (Phạm Thị Vàng Anh) -Trung thu của bé (Phạm Hoan)	- **Hoạt động học:** **+ Thơ:** Mèo con đi học" (Phạm Thị Vàng Anh) **- Hoạt động chiều** +Trung thu của bé(Phạm Hoan)
51. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi; kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe; đóng vai theo lời dẫn	- **Hoạt động học** + **Truyện**: Đôi bạn tốt (Lê Thu Hương)

	chuyện của giáo viên *** Truyện:** "Đôi bạn tốt" (Lê Thu Hương)	
53. Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.- Giữ gìn sách. + Hướng đọc: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	- Chơi, hoạt động ở các góc: Góc thư viện sách
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
59. Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn - Chờ đến lượt - Lao động tự phục vụ và công việc được giao:	- Hoạt động góc - Hoạt động học - Hoạt động vệ sinh
64. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh dành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	- Một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi; không tranh giành đồ chơi; để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; vâng lời bố mẹ, cô giáo...	- Hoạt động góc - Hoạt động ngoài trời - Hoạt động mọi lúc mọi nơi
65. Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở; Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). Chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói. ***KNS***: - Cảm ơn khi nhận quà	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi - **Hoạt động chiều:** Cảm ơn khi nhận quà
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
69. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện	- Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca) - Bộc lộ cảm xúc khi nghe các bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc ***Nghe hát:** "Lớp chúng mình (Phạm Tuyên); Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên); Em yêu trường em (Hoàng Vân)"	- **Hoạt động học:** *** Nghe hát:** "Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên); Em yêu trường em (Hoàng Vân)"
71. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản	- **Hoạt động học:** + **Dạy hát:** "Cháu đi mẫu giáo" (Phạm Minh Tuân) **+ Dạy vận động vỗ tay**

minh hoạ)	nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp - Vận động theo ý thích khi hát các bài hát quen thuộc: Cháu đi mẫu giáo" (Phạm Minh Tuân); "Trường chúng cháu đây là trường MN")	**theo tiết tấu chậm:** "Trường chúng cháu đây là trường MN" - **Biểu diễn cuối chủ đề** - **Hoạt động chiều:** Làm quen bài hát "Đêm Trung thu" (Phùng Như Thạch)
72. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản - Tô màu đèn lồng, bóng bay, đu quay, con đường tới trường...	- **Hoạt động học:** + Tô màu đèn lồng + Tô màu bóng bay + Tô màu đu quay - **Hoạt động Góc:** + Tô màu con đường tới trường
73. Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	Sử dụng một số kỹ năng xé, dán để tạo ra sản phẩm đơn giản - Dán bập bênh	- **Hoạt động chiều:** + Dán bập bênh
75. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm + Làm đèn lồng	- **Hoạt động góc:** Làm đèn lồng

BGH Duyệt **Tổ phó duyệt**

Nguyễn Thị Liên **Hà Thị Châu**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
"TRƯỜNG MẦM NON DIỄN CHÂU I – BÉ VUI ĐÓN TẾT TRUNG THU"
Thời gian thực hiện: 3 tuần từ ngày 07/09/2026 đến ngày 25/09/2026
Nguyễn Thị nhàn - Lớp Bé C

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG

2. Lĩnh vực phát triển thể chất		
1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi - Trẻ trai: + Cân nặng: 12,7 - 21,2 kg + Chiều cao: 94,9cm - 111,7cm - Trẻ gái: + Cân nặng: 12,3 - 21,5 kg + Chiều cao: 94,1cm - 111,3cm.	- Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ - Tập các bài tập thể dục thường xuyên	- Hoạt động thể dục sáng - Hoạt động vệ sinh - Hoạt động giờ ăn
6. Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	Tập sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng ký hiệu	- Hoạt động góc - Hoạt động giờ ăn
12. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước; Bước sang ngang; Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ + Co duỗi chân	- **Hoạt động thể dục sáng:** + BTPTC: Tập bài: Trường chúng cháu là trường mầm non
13. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi	Giữ thăng bằng cơ thể và kiểm soát được vận động: - Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m)	- **Hoạt động học** + Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m)
15. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Lăn	- Lăn bóng cho bạn	- **Hoạt động học** + Lăn bóng cho bạn
16. Trẻ thực hiện được các vận động: Bò	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	- **Hoạt động học** + Bò bằng bàn tay và bàn

		chân 3-4m.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
25. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- *Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi* + Đồ chơi bé thích	- **Hoạt động chơi** + Đồ chơi bé thích
28. Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	- Đặt câu hỏi cái gì? Mấy? là mấy? có bao nhiêu?.... - Chơi đếm trên các ngón tay qua trò chơi "ngón tay nhúc nhích" hoặc bài hát "Đếm tay" - Đếm trên các đối tượng theo ý thích	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi
29. Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	+ Nhận biết 1 và nhiều	- **Hoạt động học**: + Nhận biết 1 và nhiều
34. Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật ***Lắp ghép các hình từ các nguyên vật liệu***	- Nhận biết, gọi tên các hình vuông, hình tròn)	- **Hoạt động học**: + Nhận biết hình vuông – hình tròn
38. Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. Trò chuyện sáng theo PP Unis	- Tên lớp; tên và công việc của cô giáo; tên các bạn; đồ dùng, đồ chơi của lớp; các hoạt động của trẻ ở trường - Trò chuyện sáng theo PP Unis: Trường mầm non thân yêu	- **Hoạt động học:** + Bé và các hoạt động trong lớp - Trò chuyện sáng theo PP Unis: Trường mầm non thân yêu
40. Trẻ kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh…	- Bé vui đón tết trung thu	- **Hoạt động học** + Bé vui đón tết trung thu - **Hoạt động chiều:** + Tổ chức vui trung thu
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
43. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Đồ chơi	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc - Đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non: Cầu trượt, bập bênh...	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi

48. Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	+ Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... + Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi
50. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi *** Thơ:** Bạn mới (Nguyệt Mai); Mèo con đi học" (Phạm Thị Vàng Anh) - Ca dao, đồng dao: Chi chi chành chành	- **Hoạt động học:** **+ Thơ:** " Mèo con đi học" (Phạm Thị Vàng Anh) - **Hoạt động ngoài trời:** Đọc bài đồng dao: Chi chi chành chành - **Hoạt động chiều:** "Bạn mới" (Nguyệt Mai)
51. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi; kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe; đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên *** Truyện:** " Đôi bạn tốt" (Lê Thu Hương)	- **Hoạt động học** + **Truyện**: Đôi bạn tốt (Lê Thu Hương)
53. Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.- Giữ gìn sách. + Hướng đọc: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	- Chơi, hoạt động ở các góc: Góc thư viện sách
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
59. Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn - Chờ đến lượt - Lao động tự phục vụ và công việc được giao:	- Hoạt động góc - Hoạt động học - Hoạt động vệ sinh
64. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh dành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	- Một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi; không tranh giành đồ chơi; để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; vâng lời bố mẹ, cô giáo...	- Hoạt động góc - Hoạt động ngoài trời - Hoạt động mọi lúc mọi nơi
65. Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi

được nhắc nhở; Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	Chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói. ***KNS***: - Cảm ơn khi nhận quà	- **Hoạt động chiều:** Cảm ơn khi nhận quà
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
69. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện	- Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca) - Bộc lộ cảm xúc khi nghe các bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc ***Nghe hát:** "Lớp chúng mình (Phạm Tuyên); Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên); Em yêu trường em (Hoàng Vân)"	- **Hoạt động học:** *** Nghe hát:** "Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên); Cả Tuần Đều Ngoan (Phạm Tuyên) - **Hoạt động mọi lúc mọi nơi**
71. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ)	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp - Vận động theo ý thích khi hát các bài hát quen thuộc: " Cháu đi mẫu giáo" (Phạm Minh Tuân); " Đi học về" (Hoàng Long, Hoàng Lân)	- **Hoạt động học:** + **Dạy hát:** " Em đến trường mầm non (Ngọc Linh) **+ Dạy vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm:** " Bé rất ngoan" (Đình Khiêm) - **Biểu diễn cuối chủ đề** - **Hoạt động chiều:** Làm quen bài hát " Đêm Trung thu" (Phùng Như Thạch)
72. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản - Tô màu đèn lồng, bóng bay, đu quay, con đường tới trường...	- **Hoạt động học:** + Tô màu đèn lồng + Tô màu bóng bay - **Hoạt động chiều:** + Tô màu đu quay + Tô màu con đường tới trường
73. Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	Sử dụng một số kỹ năng xé, dán để tạo ra sản phẩm đơn giản - Dán bập bênh	- **Hoạt động chiều :** + Dán bập bênh
75. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm + Làm đèn lồng	- **Hoạt động góc:** Làm đèn lồng

BGH Duyệt	Tổ phó duyệt
	
Nguyễn Thị Liên	**Hà Thị Châu**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN – NGÀY HỘI 20/10
Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 21/9/2026 đến ngày 23/10/2026
Người thực hiện: Phạm Thị Nhân
Lớp: Mẫu giáo Bé A

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Phát triển thể chất		
2. Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc	Hoạt động học - Hoạt động ăn - Hoạt động góc
4. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…). **- Hướng dẫn trẻ ăn đa dạng các lợi thức ăn và tập thích nghi với các món ăn.**	Hoạt động học - Hoạt động ăn
5. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng - Tháo tất, cởi quần, áo…	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh - **GDKNS**: Bé đi tất, đi giày Tập mặc, cởi quần, áo	Hoạt động vệ sinh **GDKNS**: Tập mặc, cởi quần, áo
8. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Nhận biết trang phục theo thời tiết	Hoạt động vệ sinh

lạnh, đi dép, giày khi đi học - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	Mũi sạch, miệng xinh - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	
12. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước; Bước sang ngang; Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ + Co duỗi chân	- Hoạt động thể dục sáng - BTPTC : Tập bài: Dậy sớm
14. Trẻ kiểm soát được vận động: Đi	- Đi trên vạch kẻ thẳng - Chạy liên tục trong đường dích dắc 3-4 điểm	**Hoạt động học** - Đi trên vạch kẻ thẳng TCVĐ : Lộn cầu vồng - Hoạt động ngoài trời : Chạy liên tục trong đường dích dắc
15. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Ném	- Chuyên bóng qua đâu	**Hoạt động học** - Chuyền bóng qua đầu TCVĐ: Chạy đuổi bóng
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
22. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể + Cơ thể bé và các bạn	**Hoạt động học** + Cơ thể bé và các bạn
25. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng	**Hoạt động học** -Bé cần gì để lớn

được quan sát với sự gợi mở của cô giáo		lên và khỏe mạnh Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.
35. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	- Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân **- Hoàn thành vở "bé làm quen với toán"**	**Hoạt động học** - Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân **- Hoạt động chiều:** **- Hoàn thành vở "bé làm quen với toán"**
36. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Nhận biết về bản thân: Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Bé giới thiệu về mình	**Hoạt động học** - Bé giới thiệu về mình
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
40. Trẻ kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh…	Lễ hội: Tên các ngày lễ hội, của địa phương, đất nước trong năm: Vui ngày hội 20/11	**Hoạt động học** Trò chuyện sáng 20/10 Hoạt động mọi lúc mọi nơi
43. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc - Đồ dùng, đồ chơi bạn trai, bạn gái: Búp bê, quần soóc, váy...	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
44. Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nói, trả lời câu hỏi và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp: Giữa cô - trẻ; Trẻ -Trẻ…	Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời
50. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi **Chủ đề Bản thân**: Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương); , Cô dạy (Phạm hổ) *** Ca dao, đồng dao**: - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.	**Hoạt động học** + Thơ: đôi mắt của em (Lê thị Mỹ Phương) Cô dạy (Phạm hổ) **Hoạt động chiều** - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.

51. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	**Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Cậu bé mũi dài, Mỗi người một việc (Lê Thu Hương, Lê Thị Đức); Gấu con bị đau răng (Tạ Thị Liên); Món quà đặc biệt (Thanh Bình); Câu chuyện của tay trái và tay phải Lý Thị Minh Hà); Bé Minh Quân dũng cảm (Minh Hương)…Bằng nhau thôi	**Hoạt động học** Gấu con bị sâu răng Cậu bé mũi dài
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
58. Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao: Xếp cất gối, xếp cất ghế, xếp khăn, xếp đồ chơi, chia giấy vẽ… **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**	Hoạt động giờ ăn, giờ ngủ Hoạt động góc... Hoạt động vệ sinh Hoạt động chiều: **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**
60. Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh...	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
61. Trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Yêu mến ông, bà, bố, mẹ, anh chị em ruột, người thân. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của địa phương, quê hương	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
69. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. Thích nghe hát và hưởng ứng các làn điệu dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh	**Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Thật đáng chê (Việt Anh); Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ); Hãy lắng nghe (Lê Đức – Thu Huyền); Mừng sinh nhật (Đào Ngọc Dung); Em là bông hồng nhỏ (Trịnh Công Sơn); Nắm tay thân thiết (Nhạc Hàn quốc); Chỉ có một trên đời (Trương Quang Lục); Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu - thơ Tuấn Dũng); Mẹ yêu, Mừng tuổi mẹ...	**Hoạt động học** Chỉ có một trên đời , Mừng sinh nhật mẹ. **Hoạt động chiều** Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu - thơ Tuấn Dũng)

70. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	*** Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Chơi ngón tay (Nhạc Hàn Quốc); Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo); Em ngoan hơn búp bê (Phùng Như Thạch); Hãy xoay nào (Nhạc Hàn Quốc); Nào! Chúng ta cùng tập thể dục (Thu Hiền); Mời bạn ăn (Trần Ngọc); Xòe bàn tay, nắm ngón tay (Minh Quân); Khám tay (Đào Việt Hưng); Đường và chân (Hoàng Long); Tập rửa mặt (Hồng Đăng); Tóm được rồi (Nhạc Anh, lời Việt: Lê Đức, Thu Hiền); Chúc mừng sinh nhật;...	**Hoạt động học** DH: Em Ngoan hơn búp bê **Hoạt động chiều** Mời bạn ăn (Hoàng Long)
71. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ)	**Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo. Mời bạn ăn (Trần Ngọc);	Hoạt động học + VĐTN; Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo); (Trần Ngọc); Biểu diễn cuối chủ đề
72. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Tô màu mũ bé trai, mũ bé gái - Trang trí khăn mùi soa	Hoạt động học + Tô màu mũ bé trai, mũ bé gái + Trang trí khăn mùi soa
75. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	Sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên (Lá khô, sỏi, quả khô...), phế liệu (Len, ống hút...) tạo ra sản phẩm theo gợi ý của cô + cơ thể chúng mình + Làm cái nơ + Làm quà tặng cô, bà, mẹ	Hoạt động học + Làm quà tặng cô, bà, mẹ Hoạt động góc + cơ thể chúng mình + Làm cái nơ

Người thực hiện

Phạm Thị Nhân

BGH duyệt

Nguyễn Thị Liên

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN – NGÀY HỘI 20/10
Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 28/9/2026 đến ngày 23/10/2026
Người thực hiện: Tăng Thị Thu Hương
Lớp: Mẫu giáo Bé B

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Phát triển thể chất		
2. Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc	Hoạt động học - Hoạt động ăn - Hoạt động góc
4. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…). - Hướng dẫn trẻ ăn đa dạng các lợi thức ăn và tập thích nghi với các món ăn.	Hoạt động học - Hoạt động ăn
5. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng - Tháo tất, cởi quần, áo…	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh - **GDKNS**: Bé đi tất, đi giày Tập mặc, cởi quần, áo	Hoạt động vệ sinh **GDKNS**: Tập mặc, cởi quần, áo
8. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Nhận biết trang phục theo thời tiết - **GDKNS**: Trang phục theo thời tiết Mũi sạch, miệng xinh - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	Hoạt động vệ sinh **GDKNS**: Trang phục theo thời tiết
12. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay	- Hoạt động thể dục sáng - BTPTC : Tập bài: Dậy sớm

	trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước; Bước sang ngang; Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ + Co duỗi chân	
14. Trẻ kiểm soát được vận động: Đi	- Đi trên vạch kẻ thẳng	**Hoạt động học** - Đi trên vạch kẻ thẳng TCVĐ : Lộn cầu vồng
15. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Ném	- Chuyền bóng qua đầu	**Hoạt động học** - Chuyền bóng qua đầu TCVĐ: Chạy đuổi bóng
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
22. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể + Cơ thể bé và các bạn	**Hoạt động học** + Cơ thể bé và các bạn
25. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng	**Hoạt động học** -Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.
35. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	- Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân **- Hoàn thành vở "bé làm quen với toán"**	**Hoạt động học** - Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân **- Hoạt động**

		chiều: **- Hoàn thành vở "bé làm quen với toán"**
36. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Nhận biết về bản thân: Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Bé giới thiệu về mình	**Hoạt động học** - Bé giới thiệu về mình
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
40. Trẻ kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh…	Lễ hội: Tên các ngày lễ hội, của địa phương, đất nước trong năm: Vui ngày hội 20/11	**Hoạt động học** Trò chuyện sáng 20/10 Hoạt động mọi lúc mọi nơi
43. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc - Đồ dùng, đồ chơi bạn trai, bạn gái: Búp bê, quần soóc, váy...	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
44. Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nói, trả lời câu hỏi và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp: Giữa cô - trẻ; Trẻ -Trẻ…	Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời
50. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi **Chủ đề Bản thân**: Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương); , Cô dạy (Phạm hổ) *** Ca dao, đồng dao**: - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.	**Hoạt động học** + Thơ: đôi mắt của em (Lê thị Mỹ Phương) Cô dạy (Phạm hổ) **Hoạt động chiều** - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.
51. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	**Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Cậu bé mũi dài, Mỗi người một việc (Lê Thu Hương, Lê Thị Đức); Gấu con bị đau răng (Tạ Thị Liên); Món quà đặc biệt (Thanh Bình); Câu chuyện của tay trái và ta	**Hoạt động học** Gấu con bị sâu răng Cậu bé mũi dài
54. Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem tranh và nói được tên nhận vật trong tranh.	**Hoạt động góc, và hoạt động học**
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		

58. Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao: Xếp cất gối, xếp cất ghế, xếp khăn, xếp đồ chơi, chia giấy vẽ… **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**	Hoạt động giờ ăn, giờ ngủ Hoạt động góc... Hoạt động vệ sinh Hoạt động chiều: **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**
60. Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh...	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
64. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh dành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	-Một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi; không tranh giành đồ chơi; để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; vâng lời bố mẹ, cô giáo	Hoạt động chơi ở các góc, hđ mọi lúc mọi nơi
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
69. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. Thích nghe hát và hưởng ứng các làn điệu dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh	**Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Thật đáng chê (Việt Anh); Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ); Hãy lắng nghe (Lê Đức – Thu Huyền); Mừng sinh nhật (Đào Ngọc Dung); Em là bông hồng nhỏ (Trịnh Công Sơn); Nắm tay thân thiết (Nhạc Hàn quốc); Chỉ có một trên đời (Trương Quang Lục); Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu - thơ Tuấn Dũng); Mẹ yêu, Mừng tuổi mẹ...	**Hoạt động học** Chỉ có một trên đời , Mừng sinh nhật mẹ. **Hoạt động chiều** Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu - thơ Tuấn Dũng)
70. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	*** Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Chơi ngón tay (Nhạc Hàn Quốc); Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo); Em ngoan hơn búp bê (Phùng Như Thạch); Hãy xoay nào (Nhạc Hàn Quốc); Nào! Chúng ta cùng tập thể dục (Thu Hiền); Mời bạn ăn (Trần Ngọc); Xòe bàn tay, nắm ngón tay (Minh Quân); Khám tay (Đào Việt Hưng); Đường và chân (Hoàng Long); Tập rửa mặt (Hồng Đăng); Tóm được rồi (Nhạc Anh, lời Việt: Lê Đức, Thu Hiền); Chúc mừng sinh nhật;...	**Hoạt động học** DH Mời bạn ăn (Hoàng Long) Em Ngoan hơn búp bê **Hoạt động chiều**

71. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ)	**Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo. Mời bạn ăn (Trần Ngọc);	Hoạt động học + VĐTN; Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo); (Trần Ngọc); Biểu diễn cuối chủ đề
72. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Tô màu mũ bé trai, mũ bé gái - Tra	Hoạt động học + Tô màu mũ bé trai, mũ bé gái + Trang trí khăn mùi soa
75. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	Sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên (Lá khô, sỏi, quả khô...), phế liệu (Len, ống hút...) tạo ra sản phẩm theo gợi ý của cô + cơ thể chúng mình + Làm cái nơ + Làm quà tặng cô, bà, mẹ	Hoạt động học + Làm quà tặng cô, bà, mẹ Hoạt động góc + cơ thể chúng mình + Làm cái nơ

Người thực hiện

Phạm Thị Nhân

BGH duyệt

Nguyễn Thị Liên

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN – NGÀY HỘI 20/10
Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 28/09/2026 đến ngày 23/10/2026
Người thực hiện: Cao Thị Thúy
Lớp: Mẫu giáo Bé C

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Phát triển thể chất		
2. Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc	Hoạt động học - Hoạt động ăn - Hoạt động góc
4. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…). **- Hướng dẫn trẻ ăn đa dạng các lợi thức ăn và tập thích nghi với các món ăn.**	Hoạt động học - Hoạt động ăn
5. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng - Tháo tất, cởi quần, áo…	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh - - **GDKNS**: Bé đi tất, đi giày Tập mặc, cởi quần, áo	Hoạt động vệ sinh - **GDKNS**: Tập mặc, cởi quần, áo
8. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Nhận biết trang phục theo thời tiết **GDKNS**: Trang phục theo thời tiết - **GDKNS**: Mũi sạch, miệng xinh - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	Hoạt động vệ sinh **GDKNS**: Trang phục theo thời tiết

12. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước; Bước sang ngang; Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ + Co duỗi chân	- Hoạt động thể dục sáng - BTPTC : Tập bài: Dậy sớm
14. Trẻ kiểm soát được vận động: Đi	- Đi trên vạch kẻ thăng	**Hoạt động học** - Đi trên vạch kẻ thẳng TCVĐ: Nhảy lò cò - Chạy liên tục trong đường dích dắc 3-4 điểm TCVĐ: cắp cua
15. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: chuyền	- Chuyên bóng qua đâu	**Hoạt động học** - Chuyền bóng qua đầu - TCVĐ: Rồng rắn lên mây
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
22. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể + Cơ thể bé và các bạn	**Hoạt động học** + Cơ thể bé và các bạn
25. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng	**Hoạt động học** -Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.

35. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	- Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân **- Hoàn thành vở "bé làm quen với toán"**	**Hoạt động học** - Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân **- Hoạt động chiều:** **- Hoàn thành vở "bé làm quen với toán"**
36. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Nhận biết về bản thân: Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Bé giới thiệu về mình	**Hoạt động học** - Bé giới thiệu về mình
40. Trẻ kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh… Trò chuyện sáng theo PP Unis	-Trò chuyện sáng theo PP Unis ngày hội 20/10	**Hoạt động học:** -Trò chuyện sáng theo PP Unis ngày hội 20/10 - Hoạt động mọi lúc mọi nơi.
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
43. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc - Đồ dùng, đồ chơi bạn trai, bạn gái: Búp bê, quần soóc, váy...	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
44. Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nói, trả lời câu hỏi và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp: Giữa cô - trẻ; Trẻ -Trẻ…	Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời
50. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi **Chủ đề Bản thân**: Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương); , Cô dạy (Phạm hổ) *** Ca dao, đồng dao**: - Chi chi chành chành. - Nu na nu nống.	**Hoạt động học** + Thơ: đôi mắt của em (Lê thị Mỹ Phương) +Cô dạy (Phạm hổ) **Hoạt động chiều** -chi chi chành chành -Nu na nu nống

51. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	*** Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Cậu bé mũi dài, Mỗi người một việc (Lê Thu Hương, Lê Thị Đức); Gấu con bị đau răng (Tạ Thị Liên); Món quà đặc biệt (Thanh Bình); Câu chuyện của tay trái và tay phải Lý Thị Minh Hà); Bé Minh Quân dũng cảm (Minh Hương)…Bằng nhau thôi	**Hoạt động học** -Gấu con bị đau răng -Hoạt động chiều: -Cậu bé mũi dài
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
58. Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao: Xếp cất gối, xếp cất ghế, xếp khăn, xếp đồ chơi, chia giấy vẽ… **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**	Hoạt động giờ ăn, giờ ngủ Hoạt động góc... Hoạt động vệ sinh Hoạt động chiều: **KNS: Trẻ tự mặc quần áo**
60. Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh...	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
61. Trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	-Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Yêu mến ông, bà, bố, mẹ, anh chị em ruột, người thân. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của địa phương, quê hương	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		

69. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. Thích nghe hát và hưởng ứng các làn điệu dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh	*** Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Thật đáng chê (Việt Anh); Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ); Hãy lắng nghe (Lê Đức – Thu Huyền); Mừng sinh nhật (Đào Ngọc Dung); Em là bông hồng nhỏ (Trịnh Công Sơn); Nắm tay thân thiết (Nhạc Hàn quốc); Chỉ có một trên đời (Trương Quang Lục); Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu - thơ Tuấn Dũng); Mẹ yêu, Mừng tuổi mẹ...	**Hoạt động học:** Chỉ có một trên đời Mừng sinh nhật mẹ **Hoạt động chiều:** Cho con(nhạc phạm trọng cầu-thơ tuấn Dũng)
70. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	*** Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Chơi ngón tay (Nhạc Hàn Quốc); Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo); Em ngoan hơn búp bê (Phùng Như Thạch); Hãy xoay nào (Nhạc Hàn Quốc); Nào! Chúng ta cùng tập thể dục (Thu Hiền); Mời bạn ăn (Trần Ngọc); Xòe bàn tay, nắm ngón tay (Minh Quân); Khám tay (Đào Việt Hưng); Đường và chân (Hoàng Long); Tập rửa mặt (Hồng Đăng); Tóm được rồi (Nhạc Anh, lời Việt: Lê Đức, Thu Hiền); Chúc mừng sinh nhật;...	**Hoạt động học** DH :Mời bạn ăn (Hoàng Long) Em Ngoan hơn búp bê NH: Mừng sinh nhật mẹ **Hoạt động chiều**
71. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ)	**Chủ đề Bản thân - Ngày vui của bà, của mẹ**: Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo. Mời bạn ăn (Trần Ngọc);	**Hoạt động học** + VĐTN; Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo); (Trần Ngọc); Biểu diễn cuối chủ đề
72. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Tô màu mũ bé trai, mũ bé gái. - Trang trí khăn mùi soa	**Hoạt động học:** + Tô màu mũ bé trai, mũ bé gái + Trang trí khăn mùi soa

75. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	Sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên (Lá khô, sỏi, quả khô...), phế liệu (Len, ống hút...) tạo ra sản phẩm theo gợi ý của cô + cơ thể chúng mình + Làm cái nơ + Làm quà tặng cô, bà, mẹ	**Hoạt động học** + Làm quà tặng cô, bà, mẹ **Hoạt động góc** + cơ thể chúng mình + Làm cái nơ

Người thực hiện

Phạm Thị Nhân

BGH duyệt

Nguyễn Thị Liên